TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Quyết định giám đốc thẩm Số: 07/2018/HC-GĐT Ngày 10 -10 - 2018 V/v khiếu kiện Quyết định hành chính trong trường hợp yêu cầu bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tống Anh Hào;

Các thẩm phán: - Ông Chu Xuân Minh;

- Ông Nguyễn Văn Thuân;

- Bà Đào Thị Xuân Lan;

- Bà Nguyễn Thị Hoàng Anh.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Tiến Đông, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao: Ông Phương Hữu Oanh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10-10-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao đã mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hành chính về "Khiếu kiện quyết định hành chính trong trường hợp yêu cầu bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất" giữa các đương sự:

*1. Người khởi kiện:*Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Bà Trần Ánh T; địa chỉ: Nhà số 78B/8, Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Người bị kiện: CT UBND tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ: Số 05, Nguyễn Tất Thành, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Bà Ngô Thị B, Thanh tra viên Thanh tra tỉnh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 6 năm 2015).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. CT UBND thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;

3.2. UBND thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ: Số 12, đường T, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T, Cán bộ Thanh tra thành phố B (theo văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 7 năm 2015).

NỘI DUNG VỤÁN:

Ngày 26-7-2007, anh Nguyễn Quốc K được UBND thị xã B, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 311, Tờ bản đồ số 10 có diện tích 300 m^2 tại Phường A, thị xã B (nay là thành phố B); mục đích sử dụng đất là đất trồng cây lâu năm.

Ngày 27-12-2010, UBND thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 764/QĐ-UBND về việc thu hồi 300m^2 đất nêu trên của hộ anh K để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu dân cư giáp khu tái định cư Bến xe - Bộ đội biên phòng đến đường tránh Quốc lộ 1A.

Ngày 19-7-2011, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 379/QĐ-UBND về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho anh K, theo đó anh K được chi trả bồi thường, hỗ trợ là 184.829.000 đồng; căn cứ Điều 35 Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 05/3/2010 của UBND tỉnh Bạc Liêu, chủ hộ cất nhà trên đất nông nghiệp bị giải tỏa trắng nhà ở hiện không có nơi ở nào khác có nhu cầu tái định cư chính đáng thì được xem xét giải quyết bán cho một nền tái định cư (theo lô quy hoạch của dự án) với hình thức nộp 100% tiền

sử dụng đất theo giá quy định của UBND tỉnh, theo đó hộ anh K đủ điều kiện được bố trí một nền tái định cư và được nhà đầu tư hỗ trợ thêm 25.000.000 đồng khi mua nền tái định cư tại Dự án.

Không đồng ý với Quyết định nêu trên, anh K có đơn khiếu nại.

Ngày 16-4-2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 62/QĐ-UBND về việc giải quyết yêu cầu, khiếu nại của anh K (do bà Trần Ánh T là người đại diện theo ủy quyền). Theo Quyết định số 62/QĐ-UBND nêu trên, CT UBND thành phố B đã xác định không có cơ sở để xem xét giải quyết đơn khiếu nại của anh K yêu cầu bồi thường đất theo từng vị trí có mặt tiền tiếp giáp với đường Trần Phú; bồi thường đất, tài sản, vật kiến trúc, cây trái hoa màu theo đơn giá năm 2013; giữ nguyên nội dung Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 19-7-2011 nêu trên.

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, anh K tiếp tục có đơn khiếu nại.

Ngày 13-11-2013, CT UBND tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định số 2398/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại đối với hộ anh K với nội dung: Không chấp nhận nội dung Đơn khiếu nại của anh K yêu cầu bồi thường theo giá đất ở; đất nông nghiệp yêu cầu hỗ trợ 50% giá đất ở vị trí tương đương liền kề, không đồng ý hỗ trợ 50% theo giá đất ở trung bình; yêu cầu bồi thường nhà, đất theo giá mới đúng như cam kết của chủ đầu tư ngày 26-9-2012; công nhận và giữ nguyên Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 16-4-2013 của CT UBND thành phố B.

Ngày 04-6-2015, anh K có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2398/QĐ-UBND ngày 13-11-2013 của CT UBND tỉnh Bạc Liêu. Tại bản tự khai ngày 20-7-2015, bà Trần Ánh T là người đại diện theo ủy quyền và là mẹ của anh K yêu cầu hủy một phần Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 19-7-2011 của UBND thành phố B về chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và yêu cầu hủy Quyết định số 2398/QĐ-UBND ngày 13-11-2013 của CT UBND tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của CT UBND tỉnh Bạc Liêu trình bày: Phần đất của anh K bị thu hồi là đất vườn, có nhà trên đất bị giải tỏa trắng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho anh K, thì đất bị thu hồi là đất trồng

cây lâu năm. Theo quy định của pháp luật, phần đất của anh K khi Nhà nước thu hồi sẽ được tính bồi thường theo giá đất nông nghiệp đặc biệt. Do đó, việc CT UBND tỉnh Bạc Liêu ban hành Quyết định 2398/QĐ-UBND ngày 13-11-2013 không chấp nhận đơn khiếu nại của anh K là đúng quy định của pháp luật.

Người đại diện UBND thành phố B trình bày: UBND thành phố B ban hành Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 19-7-2011 về việc chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ anh K là đúng quy định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2015/HC-ST ngày 14-9-2015, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc K về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2398/QĐ-UBND ngày 13-11-2013 của CT UBND tỉnh Bạc Liêu giải quyết khiếu nại đối với Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 16-4-2013 của CT UBND thành phố B và Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 19-7-2011 của UBND thành phố B.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25-9-2015, anh Nguyễn Quốc K có đơn kháng cáo; ngày 17-6-2016, anh K có đơn kháng cáo bổ sung đối với toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 21/2017/HC-PT ngày 09-3-2017, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 18/2015/HC-ST ngày 14-9-2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 17-4-2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu có Báo cáo kiến nghị số 01/KN-TA đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 21/2017/HC-PT ngày 09-3-2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 12-01-2018, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có Quyết định số 03/2018/KN-HC kháng nghị Bản án hành chính phúc thẩm số 21/2017/HC-PT ngày 09-3-2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh theo thủ tục giám đốc thẩm; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 21/2017/HC-PT ngày 09-3-2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giao hồ sơ cho Tòa án cấp phúc thẩm xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với việc kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm và hủy Bản án phúc thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 25-8-2014, anh K có Đơn khởi kiện Quyết định số 2398/QĐ-UBND ngày 13-11-2013 của CT UBND tỉnh Bạc Liêu. Tại thời điểm đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì Quyết định số 2398/QĐ-UBND nói trên không phải là đối tượng khởi kiện cho nên Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu ra Thông báo số 431/TB-THC ngày 10-10-2014 chuyển đơn khởi kiện của anh K về Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xem xét giải quyết theo thẩm quyền đối với Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 16-4-2013 của CT UBND thành phố B. Tuy nhiên ngày 15-01-2015, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐTP; tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này đã quy định: *" Quyết định hành chính được ban hành sau khi có khiếu nại có nội dung giữ nguyên, sửa đổi, bổ sung, thay thế, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính"* là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện. Ngày 04-6-2015 anh K lại tiếp tục khởi kiện Quyết định số 2398/QĐ-UBND ngày 13-11-2013 của CT UBND tỉnh Bạc Liêu; trong trường hợp này cần xác định ngày khởi kiện là ngày 25-8-2014, đối chiếu với quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 104 Luật Tố tụng hành chính năm 2010 thì đơn khởi kiện của anh K vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[2] Tại Đơn khởi kiện ngày 04-6-2015 của anh K và Bản tự khai ngày 20-7-2015 của bà Trần Ánh T (đại diện theo ủy quyền của anh K) yêu cầu Tòa án

xem xét hủy một phần Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 19-7-2011 của UBND thành phố B và hủy Quyết định số 2398/QĐ-UBND ngày 13-11-2013 của CT UBND tỉnh Bạc Liêu.

[3] Quá trình giải quyết, tại Bản án hành chính số 18/2015/HC-ST ngày 14-9-2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã nhận định: *"...CT UBND thành phố B căn cứ khoản 2 Điều 14; khoản 2 Điều 21 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13-8-2009 của Chính phủ để bồi thường giá đất nông nghiệp đặc biệt và hỗ trợ 50% giá đất bình quân là có căn cứ..."* Như vậy, Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá về tính có căn cứ và hợp pháp của quyết định Quyết định số 379/QĐ-UBND thành phố B. Đồng thời tại phần quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm nói trên đã tuyên *"Bác yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc K về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2398/QĐ-UBND ngày 13-11-2013 của UBND tỉnh Bạc Liêu...và Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 19-7-2011 của UBND thành phố B."*. Cho nên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét giải quyết đối với Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 19-7-2011 của UBND thành phố B. Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét tính hợp pháp đối với Quyết định số 379/QĐ-UBND nêu trên là chưa xem xét đầy đủ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, vi phạm nghiêm trọng về tố tụng để hủy Bản án sơ thẩm là không đúng.

[4] Trong vụ án này, người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 19-7-2011 của UBND thành phố B, theo khoản 7 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính năm 2010 thì UBND thành phố B (cơ quan đã ban hành quyết định hành chính là đối tượng khởi kiện) phải tham gia tố tụng với tư cách là ***"người bị kiện";*** nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định UBND thành phố B tham gia tố tụng với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không đúng. Mặt khác, trong phần nhận định của bản án sơ thẩm đã nhận xét đánh giá nội dung của Quyết định về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho anh K, nhưng không nói rõ về Quyết định số 379/QĐ-UBND của UBND thành phố B trong phần nhận định và trong phần quyết định tuyên câu chữ chưa thật sự đầy đủ, rõ ràng, dễ hiểu. Tuy nhiên sai sót này không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và nghĩa vụ của đương sự, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm đối với sai sót này.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại phiên tòa giám đốc thẩm cho rằng cần phải hủy cả Bản án sơ thẩm và Bản án phúc thẩm để Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết sơ thẩm lại là không có cơ sở chấp nhận; bởi vì việc xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ; sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm chỉ cần rút kinh nghiệm là đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 266, khoản 3 Điều 272 và khoản 2 Điều 274 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

1. Chấp nhận Kháng nghị số 03/2018/KN-HC ngày 12-01-2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 21/2017/HC-PT ngày 09-3-2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDTC;
- Viện trưởng VKSNDTC (để biết);
- TAND cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh (kèm hồ sơ vụ án);
- TAND tỉnh Bạc Liêu (để biết);
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, Vụ GĐKT 3 (2), VT, Ths.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TỐNG ANH HÀO